

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CUỐI KỲ II - TACS 2
NĂM HỌC 2016-2017
Trường Đại Học Ngoại Ngữ**

TT	Mã SV	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Chuyên cần	Điểm PT1	Điểm PT2	Ghi chú
1	16041539	Hoàng Thị Minh	Anh	25/01/1998	QH.2016.F1.J4.NN	FLF1106 3	ĐẠT	9,7	8,5	
2	16041732	Bùi Thị Hoàng	Anh	15/11/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 7	ĐẠT	10	8,0	
3	16040826	Bùi Thị Quỳnh	Anh	16/04/1998	QH.2016.F.1.CLCNN.E	FLF1106 11	ĐẠT	4,0	7,0	
4	16042395	Đình Diệu	Anh	27/05/1998	QH.2016.F.1.G4	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,0	
5	15040024	Đình Thị Minh	Anh	08/02/1997	QH.2015.F.1.R3.NN	FLF1106 5	ĐẠT	8,0	7,0	
6	16041633	Dương Thị Minh	Anh	12/07/1998	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 7	ĐẠT	6,7	7,5	
7	16041754	Lê Quỳnh	Anh	07/05/1998	QH2016.F1.K2	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	7,5	
8	16041588	Lê Quỳnh	Anh	22/09/1998	QH.2016.F1.J1.NN.CLC	FLF1106 5	ĐẠT	10	9,0	
9	16042639	Lê Thị Vân	Anh	01/04/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 11	ĐẠT	5,3	7,5	
10	16041228	Ngô Ngọc	Anh	13/12/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	9,3	8,5	
11	16042622	Ngô Quốc	Anh	25/07/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 4	ĐẠT	10	8,5	
12	16042668	Ngô Thị Vân	Anh	24/03/1998	QH.2016.F.1.C.10.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,7	6,5	
13	16041689	Nguyễn Chí Quốc	Anh	14/08/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,0	
14	16041173	Nguyễn Đức	Anh	01/01/1998	QH2016.F1.C5.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,0	7,5	
15	16040830	Nguyễn Hoàng	Anh	28/03/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 3	ĐẠT	10	7,5	
16	16042548	Nguyễn Hồng	Anh	30/01/1998	QH.2016.F1.J9.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,7	9,0	
17	16041059	Nguyễn Kiều	Anh	24/10/1998	QH2016.F1.C3.SP	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,5	
18	12040036	Nguyễn Thị Kim	Anh	11/11/1994	QH.2014.F.1.G.2.DL	FLF1106 11	ĐẠT	8,0	8,5	
19	16041585	Nguyễn Thị Phương	Anh	08/01/1998	QH2016.F1.J5.NN	FLF1106 6	ĐẠT	6,7	10,0	
20	14041024	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/07/1996	QH.2014.F.1.F.3.SP	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,5	
21	16042616	Quách Thị Quỳnh	Anh	13/12/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 3	ĐẠT	5,7	7,5	
22	16041733	Trần Quỳnh	Anh	01/01/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,0	
23	16040831	Trần Thị Quỳnh	Anh	28/02/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 11	ĐẠT	7,3	8,0	
24	16042535	Trần Tuấn	Anh	18/03/1998	QH2016.F1.R2.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,5	
25	16041348	Trần Việt	Anh	03/10/1998	QH.2016.F.1.C1	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,5	Ko có trong ds do mới chuyển vào lớp CLC
26	16041451	Trịnh Minh	Anh	14/11/1998	QH2016.F1.G3	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,5	
27	12040064	Trịnh Phương	Anh	01/12/1994	QH.2012.F.1.F.4DL	FLF1106 5	ĐẠT	6,7	7,5	
28	16040832	Trịnh Phương	Anh	23/02/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 12	ĐẠT	6,7	8,0	
29	16040828	Vũ Ngọc	Anh	07/03/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	7,0	
30	16041589	Hoàng Thị Ngọc	Anh	19/12/1998	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	7,5	
31	16042557	Nguyễn Ngọc	Anh	31/12/1998	QH2016.F1.J8.NN	FLF1106 6	ĐẠT	7,3	8,5	
32	16041542	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/11/1998	QH.2016.F1.J4.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,7	6,0	
33	16041494	Trần Thị Ngọc	Anh	20/05/1998	QH2016.F1.J7.NN	FLF1106 6	ĐẠT	9,3	7,0	
34	16041294	Trần Hoa	Anh	11/05/1998	QH.2016.F1.R1.NN	FLF1106 5	ĐẠT	4,0	6,5	
35	16040848	Đài Thị	Bích	07/06/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 11	ĐẠT	6,7	7,5	
36	16042398	Trần Minh	Châu	11/03/1998	QH.2016.F.1.G5	FLF1106 7	ĐẠT	5,3	7,0	
37	16041233	Bùi Thị Thuý	Chi	23/10/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,0	
38	16042685	Đỗ Linh	Chi	11/11/1998	QH.2016.F.1.C.1.CLCNN	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,5	
39	16041124	Hà Thị Kim	Chi	11/08/1998	QH2016.F1.C2.SP	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	9,0	
40	16042551	Nguyễn Thị	Chúc	28/06/1998	QH.2016.F1.J8.NN	FLF1106 7	ĐẠT	7,3	6,5	
41	16041956	Nguyễn Thị	Cúc	24/03/1998	QH2016.F1.C3.SP	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,0	
42	16041125	Phạm Thị	Đào	15/12/1997	QH.2016.F.1.C.4.NN	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	9,0	
43	12040159	Phùng Minh	Đạt	10/11/1994	QH.2012.F.1.C.PD	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	6,5	
44	12041139	Đoàn Ngọc	Đức	15/08/1993	12R1	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	7,5	
45	16042625	Hồ Minh	Đức	09/02/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 4	ĐẠT	10	8,5	
46	16041323	Tổng Huỳnh	Đức	02/03/1998	QH.2016.F1.R1.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	8,0	
47	14041227	Lê Ngọc	Dung	24/06/1996	QH.2014.F.1.F.4.DL1	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,5	
48	16042643	Lê Thị	Dung	15/04/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	10	7,5	
49	16041498	Nguyễn Nguyệt	Dung	29/07/1998	QH.2016.F1.J7.NN	FLF1106 3	ĐẠT	9,7	7,0	
50	16042037	Nguyễn Thủy	Dung	05/01/1997	QH2016.F1.C9.NN	FLF1106 10	ĐẠT	10	5,0	
51	16040857	Ma Đình	Dũng	18/08/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,0	
52	16042452	Trần Ánh	Dương	02/09/1998	QH.2016.F.1.G5	FLF1106 3	ĐẠT	8,7	9,0	
53	16041642	Nguyễn Thị	Duyên	28/01/1998	QH2016.F1.J6.NN	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	8,0	
54	16041092	Nguyễn Hà	Giang	28/08/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	8,0	
55	16040866	Nguyễn Thị Hương	Giang	04/08/1997	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,0	
56	13049912	Nhân Văn	Giáp	01/01/1992	QH.2014.F.1.C.5.NN	FLF1106 11	ĐẠT	2,7	5,0	
57	16042910	Từ Thanh	Hà	15/12/1998	QH.2016.F.1.F.6.SP	FLF1106 11	ĐẠT	6,7	8,0	
58	16042726	Đình Thị Thu	Hà	12/10/1998	QH2016.F1.C9.NN	FLF1106 10	ĐẠT	10	8,5	
59	16041093	Hoàng Thị	Hà	15/10/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	8,0	
60	16041352	Lê Thu	Hà	03/01/1996	QH.2016.FQ.R3.SP	FLF1106 5	ĐẠT	8,0	8,5	
61	16041418	Nguyễn Hải	Hà	01/07/1998	QH.2016.F.1.G2	FLF1106 3	ĐẠT	9,3	7,5	
62	16040870	Nguyễn Nhật	Hà	03/10/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	FLF1106 3	ĐẠT	10	9,5	
63	16041502	Nguyễn Thị Hồng	Hà	15/10/1998	QH.2016.F1.J7.NN	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	9,0	
64	16041728	Nguyễn Thu	Hà	21/02/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 3	ĐẠT	6,3	7,0	
65	16041237	Phạm Thu	Hà	29/08/1998	QH2016.F1.C7.NN	FLF1106 6	ĐẠT	7,3	9,0	
66	16041062	Vũ Thị	Hà	23/05/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	FLF1106 4	ĐẠT	10	8,0	
67	16041298	Nguyễn Thị Thanh	Hải	19/02/1998	QH.2016.F1.R2.NN	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	7,0	
68	16042462	Lê Thu	Hằng	21/02/1998	QH2016.F1.G4	FLF1106 6	ĐẠT	4,0	5,0	
69	16041064	Nguyễn Bích	Hằng	03/09/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	FLF1106 7	ĐẠT	8,7	8,5	
70	16041458	Nguyễn Thị	Hằng	17/03/1998	QH2016.F1.G3	FLF1106 6	ĐẠT	4,7	7,5	
71	16041709	Nguyễn Thủy	Hằng	02/12/1998	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	8,5	
72	16042644	Phạm Thị	Hằng	23/11/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 11	ĐẠT	4,0	6,5	
73	16041729	Phạm Thị	Hạnh	05/07/1998	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 10	ĐẠT	10	6,5	
74	16041598	Phan Thị Hồng	Hạnh	25/04/1998	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	6,5	
75	16040874	Trần Hồng	Hạnh	10/09/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,0	
76	16041327	Đường Như	Hiền	04/10/1998	QH.2016.F1.R3.NN	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	7,5	
77	16041241	Bùi Thị	Hiền	10/05/1998	QH2016.F1.C6.NN	FLF1106 6	ĐẠT	7,3	7,0	
78	16041726	Dương Thị	Hiền	08/11/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 7	ĐẠT	10	7,0	
79	16041599	Hoàng Thị Thu	Hiền	11/11/1998	QH.2016.F1.J10.NN.CLC.A	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	8,0	
80	16041504	Lê Thị	Hiền	17/10/1998	QH.2016.F1.J3.NN	FLF1106 5	ĐẠT	8,7	8,5	

81	16041645	Vũ Thị Mai	Hiền	15/04/1998	QH2016.F1.J6.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,0	8,5	
82	16041505	Đào Ngọc	Hiếu	30/04/1998	QH.2016.F1.J3.NN	FLF1106 3	ĐẠT	10	9,5	
83	16041133	Hoàng Lương Trung	Hiếu	09/06/1998	QH2016.F1.C2.SP	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	8,0	
84	16042488	Nguyễn Việt	Hoà	22/04/1997	QH2016.F1.G4	FLF1106 6	ĐẠT	6,7	6,5	
85	16041383	Trần Lê Ngọc	Hoà	30/12/1998	QH.2016.F.1.G1	FLF1106 3	ĐẠT	7,7	7,5	
86	15040140	Nguyễn Huy	Hoàng	25/06/1997	QH.2015.F.1.F.1.NNCLC	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,0	
87	15044285	Đặng Việt	Hùng	28/03/1997	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,5	
88	16040893	Huyền Hiền	Hương	11/07/1997	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 11	ĐẠT	10	9,0	Bổ sung ds (có giấy)
89	16041507	Nguyễn Thị Lan	Hương	03/05/1998	QH2016.F1.J3.NN	FLF1106 10	ĐẠT	7,3	6,5	
90	16041684	Nguyễn Thị Lan	Hương	19/08/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 7	ĐẠT	10	9,0	
91	16040892	Phạm Thị	Hương	19/12/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	FLF1106 12	ĐẠT	9,3	9,0	
92	16042434	Phạm Thu	Hương	18/01/1998	QH2016.F1.G4	FLF1106 6	ĐẠT	4,7	6,5	
93	16041710	Trần Lan	Hương	16/05/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 5	ĐẠT	8,7	7,5	
94	16041649	Kiều Thị Thu	Hương	11/04/1998	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 5	ĐẠT	6,7	7,5	
95	16041246	Nguyễn Thị	Hương	12/12/1997	QH.2016.F.1.C.6.NN	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	6,5	
96	16042767	Đào Quang	Huy	10/10/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	FLF1106 3	ĐẠT	7,7	8,0	
97	16041650	Hà Thị Ngọc	Huyền	15/01/1998	QH2016.F1.J1.NN.CLC	FLF1106 10	ĐẠT	10	10	
98	16041100	Hoàng Thị Thanh	Huyền	20/06/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	FLF1106 5	ĐẠT	8,0	9,0	
99	16041685	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	30/01/1997	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 10	ĐẠT	10	6,0	
100	16042909	Nguyễn Thị	Khánh	27/04/1998	QH.2016.F.1.F.6.SP	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	8,5	
101	16042626	Nguyễn Xuân	Khánh	26/01/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,5	
102	16042556	Nguyễn Tuấn	Kiến	21/10/1996	QH.2016.F1.J9.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	6,5	
103	16041464	Đặng Thị	Lan	19/09/1998	QH.2016.F.1.G3	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,0	
104	16042497	Phạm Thị Quỳnh	Liên	01/06/1998	QH2016.F1.G5	FLF1106 6	ĐẠT	8,0	7,5	
105	16042536	Đào Hải	Linh	26/01/1998	QH.2016.F1.R2.NN	FLF1106 3	ĐẠT	5,7	7,5	
106	16041606	Lã Thị Phương	Linh	10/09/1998	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 3	ĐẠT	7,7	9,5	
107	16041697	Lê Thị Mỹ	Linh	25/03/1998	QH.2016.F1.J7.SP	FLF1106 3	ĐẠT	9,7	6,5	
108	15045022	Nguyễn Hương	Linh	01/12/1996	QH.2015.F.1.C5.SP	FLF1106 5	ĐẠT	9,3	8,5	
109	16041696	Nguyễn Thị	Linh	25/07/1998	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	8,5	
110	16041333	Nguyễn Thị Khánh	Linh	08/10/1997	QH.2016.F1.R3.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,7	6,5	
111	16041331	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/1998	QH.2016.F1.R1.NN	FLF1106 3	ĐẠT	7,0	7,0	
112	16040896	Nguyễn Thủy	Linh	20/10/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 3	ĐẠT	8,7	7,5	
113	16041513	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	05/09/1998	QH.2016.F1.J3.NN	FLF1106 4	ĐẠT	10,0	8,5	
114	16040909	Phạm Mỹ	Linh	17/02/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 3	ĐẠT	8,7	7,5	
115	16041700	Phạm Phương	Linh	06/10/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 4	ĐẠT	8,7	8,0	
116	16041512	Phạm Thị Hải	Linh	12/06/1998	QH2016.F1.J7.NN	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	9,5	
117	16042660	Phạm Thị Thùy	Linh	07/04/1997	QH.2016.F.1.C.8.NN	FLF1106 3	ĐẠT	8,0	7,5	
118	16041201	Phan Thị	Linh	20/12/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	FLF1106 3	ĐẠT	6,0	8,0	
119	16040897	Tạ Hoài	Linh	13/03/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 11	ĐẠT	9,3	9,0	
120	16042710	Trương Thủy	Linh	03/08/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	8,0	
121	16041466	Vũ Nhật	Linh	22/03/1998	QH.2016.F.1.G3	FLF1106 3	ĐẠT	6,7	8,5	
122	16041828	Nguyễn Thị	Loan	30/08/1998	QH.2016.F.1.K1	FLF1106 5	ĐẠT	9,3	9,0	
123	16041102	Nguyễn Hương	Ly	06/12/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,5	
124	16040911	Nguyễn Hương	Ly	23/08/1998	QH.2016.F.1.F.2.SP	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,0	
125	16042637	Bách Thanh	Mai	23/12/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,5	
126	16041392	Bùi Quỳnh	Mai	09/07/1998	QH.2016.F.1.G1	FLF1106 5	ĐẠT	8,0	8,5	
127	16042581	Đặng Thị Ngọc	Mai	13/09/1998	QH.2016.F1.J9.NN	FLF1106 3	ĐẠT	6,3	8,5	
128	16041829	Đào Thị Thanh	Mai	28/02/1998	QH.2016.F.1.K2	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	7,0	
129	16041989	Nguyễn Hồng	Minh	27/05/1998	QH.2016.F1.J4.NN	FLF1106 3	ĐẠT	8,3	9,0	
130	16041020	Nguyễn Lâm Nguyệt	Minh	04/07/1994	QH.2015.F.1.C4.PD	FLF1106 7	ĐẠT	6,0	7,0	
131	16041611	Lại Thị	Mơ	20/12/1998	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	7,0	
132	16041146	Hà Huy	Nam	07/01/1998	QH2016.F1.C4.NN	FLF1106 6	ĐẠT	9,3	8,5	
133	16041565	Trần Đức	Nam	26/07/1998	QH.2016.F1.J4.NN	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,0	
134	16041074	Bùi Phương	Nga	03/12/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	FLF1106 3	ĐẠT	7,0	8,5	
135	16041257	Đào Thị	Nga	07/08/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	6,0	
136	16042568	Đỗ Thị	Nga	10/05/1998	QH.2016.F1.J9.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	7,0	
137	16041916	Ngô Quỳnh	Nga	13/12/1998	QH.2016.F.1.A1	FLF1106 5	ĐẠT	8,7	7,5	
138	16042697	Hoàng Thị Kim	Ngân	24/11/1998	QH2016.F1.C10.NN	FLF1106 6	ĐẠT	6,0	6,0	
139	16041701	Mai Thị Bích	Ngọc	05/12/1998	QH.2016.F1.J2.SP	FLF1106 3	ĐẠT	5,7	8,0	
140	16042491	Phạm Thị	Ngọc	27/03/1997	QH2016.F1.G4	FLF1106 6	ĐẠT	6,0	5,0	
141	16041613	Vũ Bích	Ngọc	15/10/1998	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 3	ĐẠT	7,0	8,5	
142	16040931	Đào Minh	Nguyệt	16/10/1998	QH.2016.F.1.F.2.SP	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	8,5	
143	16040930	Nguyễn Minh	Nguyệt	08/01/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 12	ĐẠT	10	8,5	
144	16041520	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/04/1998	QH.2016.F1.J3.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	7,5	
145	16040932	Nguyễn Thị	Nhà	22/09/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	FLF1106 12	ĐẠT	9,3	8,5	
146	16041206	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	31/12/1998	QH.2016.F.1.C.5.NN	FLF1106 7	ĐẠT	10	8,0	
147	16042704	Đào Thị	Nhinh	21/05/1997	QH2016.F1.C9.NN	FLF1106 6	ĐẠT	4,7	7,0	
148	16042648	Khổng Thị Hồng	Nhung	03/08/1997	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	10	7,0	
149	16041360	Lê Tùng	Phong	08/08/1998	QH.2016.FQ.R3.SP	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	9,0	
150	16040940	Lương Hồng	Phúc	25/03/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 4	ĐẠT	10	8,5	
151	16041617	Vũ Quang	Phúc	07/03/1997	QH.2016.F1.J5.NN	FLF1106 3	ĐẠT	8,3	8,5	
152	16041856	Bùi Phương	Phương	15/09/1998	QH.2016.F.1.K2	FLF1106 5	ĐẠT	8,7	9,5	
153	16041261	Hà Nam	Phương	09/07/1998	QH2016.F1.C6.NN	FLF1106 10	ĐẠT	10	9,5	
154	16042655	Lê Mai	Phương	31/05/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	FLF1106 3	ĐẠT	9,3	8,0	
155	16042635	Lê Thị Minh	Phương	18/03/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	8,0	
156	16041210	Ngô Thị Minh	Phương	10/06/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	FLF1106 3	ĐẠT	6,0	7,5	
157	16041078	Ngô Thị Minh	Phương	17/09/1997	QH2016.F1.C3.SP	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	8,0	
158	16041664	Nguyễn Hạnh	Phương	21/06/1998	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 3	ĐẠT	8,7	8,0	
159	16040947	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	20/01/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	FLF1106 3	ĐẠT	10	9,5	
160	16041857	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	30/08/1998	QH2016.F1.K3	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	10	
161	16040942	Nguyễn Lan	Phương	28/06/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 12	ĐẠT	9,3	8,0	
162	16040943	Nguyễn Quỳnh	Phương	12/07/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	FLF1106 12	ĐẠT	6,7	7,0	
163	16042649	Nguyễn Thị	Phương	02/11/1998	QH.2016.F.1.F.6.NN	FLF1106 12	ĐẠT	8,0	8,0	
164	16040944	Nguyễn Việt Thu	Phương	06/08/1998	QH.2016.F1.CLCNN.F	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	8,0	
165	16041361	Trần Thị Mai	Phương	28/09/1997	QH.2016.FQ.R3.SP	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	7,0	
166	16041666	Nguyễn Thảo	Quỳnh	22/07/1998	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 5	ĐẠT	9,3	9,5	
167	16041212	Nguyễn Thủy	Quỳnh	14/11/1998	QH2016.F1.C5.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,0	9,5	

168	16041667	Trần Thị Thu	Quỳnh	18/02/1998	QH2016.F1.J6.NN	FLF1106 6	ĐẠT	7,3	7,5	
169	14041073	Vũ Hoàng	Son	23/06/1996	QH.2014.F.1.C.4.NN	FLF1106 5	ĐẠT	8,0	7,5	
170	16041669	Đỗ Huyền	Thanh	06/11/1998	QH2016.F1.J6.NN	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	7,5	
171	16042731	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	25/07/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	FLF1106 3	ĐẠT	7,7	8,0	
172	16041362	Trần Ngọc	Thanh	24/10/1991	QH.2016.F.1.R1.SP	FLF1106 5	ĐẠT	10	8,0	
173	16041528	Lê Hà	Thành	07/10/1998	QH.2016.F1.J3.NN	FLF1106 7	ĐẠT	8,0	7,5	
174	16041363	Lê Văn	Thành	06/02/1994	QH.2016.F1.R3.SP	FLF1106 6	ĐẠT	6,7	8,0	
175	16041686	Bùi Phương	Thào	04/12/1998	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 10	ĐẠT	10	9,5	
176	16041269	Bùi Thị Phương	Thào	27/01/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	8,0	
177	16041867	Chu Thị Phương	Thào	03/12/1998	QH2016.F1.K1	FLF1106 10	ĐẠT	10	8,0	
178	16041364	Đan Thu	Thào	23/05/1998	QH.2016.F.1.R1.SP	FLF1106 3	ĐẠT	8,7	7,0	
179	16041687	Nguyễn Thị Phương	Thào	27/07/1998	QH2016.F1.J2.SP	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	8,5	
180	16041272	Nguyễn Thị	Thu	10/01/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	FLF1106 5	ĐẠT	4,7	8,0	
181	16042041	Nông Thị Minh	Thu	30/07/1997	QH2016.F1.C9.NN	FLF1106 6	ĐẠT	4,7	7,0	
182	16041577	Phạm Thị	Thu	16/08/1998	QH2016.F1.J4.NN	FLF1106 10	ĐẠT	8,7	7,0	
183	16041723	Đỗ Anh	Thư	16/07/1998	QH.2016.F1.J7.SP	FLF1106 7	ĐẠT	9,3	9,0	
184	16041219	Nguyễn Thị Thanh	Thư	08/01/1998	QH.2016.F.1.C.5.NN	FLF1106 5	ĐẠT	7,3	8,0	
185	16041112	Dương Thị Hồng	Thuần	12/05/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	FLF1106 5	ĐẠT	5,3	8,0	
186	16040969	Đặng Ngọc	Thuong	25/01/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 3	ĐẠT	7,0	8,5	
187	15040453	Phạm Kim	Thủy	22/06/1997	QH.2015.F.1.F.2.SP	FLF1106 12	ĐẠT	8,7	7,5	
188	16040971	Cao Diệu	Thủy	16/10/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	7,5	
189	16041873	Lê Thị	Thủy	17/02/1998	QH2016.F1.K1	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,0	
190	16042519	Nguyễn Thị Diệu	Thủy	16/04/1998	QH.2016.F.1.K4	FLF1106 4	ĐẠT	9,3	9,0	
191	16041874	Nguyễn Thị	Thủy	30/04/1998	QH.2016.F.1.K2	FLF1106 5	ĐẠT	10	8,5	
192	16041719	Trần Nguyễn Thủy	Tiên	06/04/1998	QH2016.F1.J7.SP	FLF1106 6	ĐẠT	9,3	9,0	
193	16042745	Vũ Thị	Tinh	30/04/1998	QH2016.F1.C9.NN	FLF1106 6	ĐẠT	4,7	7,0	
194	15044121	Nguyễn Thị	Trà	24/11/1997	QH2015.F1.C1.PDCLC	FLF1106 10	ĐẠT	10	10	
195	16041707	Nguyễn Thị Thu	Trà	28/11/1998	QH.2016.F1.J7.SP	FLF1106 5	ĐẠT	8,7	8,0	
196	16041721	Lê Thủy	Trang	10/06/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	FLF1106 5	ĐẠT	10	8,5	
197	16041884	Nguyễn Minh	Trang	07/11/1998	QH2016.F1.K3	FLF1106 10	ĐẠT	10	10	
198	16041882	Nguyễn Thị Ngân	Trang	30/01/1998	QH2016.F1.K1	FLF1106 10	ĐẠT	8,0	6,5	
199	16040985	Trịnh Thị Quỳnh	Trang	28/10/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	FLF1106 11	ĐẠT	8,7	9,0	
200	16042571	Nguyễn Cẩm	Tú	30/08/1998	QH2016.F1.J9.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,0	
201	16041675	Bùi Đức	Tùng	17/10/1998	QH.2016.F1.J6.NN	FLF1106 5	ĐẠT	9,3	9,0	
202	16041720	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	09/05/1998	QH2016.F1.J7.SP	FLF1106 10	ĐẠT	10	9,0	
203	16041223	Đặng Kiều	Uyển	16/12/1998	QH2016.F1.C5.NN	FLF1106 6	ĐẠT	8,7	9,0	
204	16042484	Nguyễn Thị	Vân	14/01/1998	QH.2016.F.1.G5	FLF1106 5	ĐẠT	6,0	7,0	
205	16041961	Thế Thị Hồng	Vân	07/02/1998	QH2016.F1.J7.SP	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	7,0	
206	16041676	Vũ Thị	Vân	30/05/1998	QH2016.F1.J6.NN	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	9,0	
207	16041449	Hoàng Đức	Việt	06/11/1998	QH2016.F1.G2	FLF1106 10	ĐẠT	9,3	10,0	
208	16041488	Nguyễn Đức	Việt	24/02/1996	QH2016.F1.G3	FLF1106 6	ĐẠT	9,3	10	
209	16041225	Dương Thảo	Vy	22/08/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	FLF1106 3	ĐẠT	9,3	8,5	
210	16041116	Nguyễn Thị	Xuân	20/11/1998	QH2016.F1.C1.CLCNN	FLF1106 10	ĐẠT	8,7	9,0	
211	16042772	Hoàng Kim Hải	Yến	14/12/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	FLF1106 3	ĐẠT	9,3	8,0	
212	16041410	Vũ Hoàng	Yến	25/10/1998	QH.2016.F.1.G1	FLF1106 3	ĐẠT	7,0	9,0	

DANH SÁCH GỒM 212 SV

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2017
NGƯỜI LẬP BẢNG

HOÀNG THỊ PHƯƠNG LOAN